

2010-2011 Youth 10  
Women's Foil  
Rolling Point Standings

**ROLLING POINT CALCULATIONS**

CURRENT AS OF	7/5/2011
---------------	----------

Top 4 Results

	NAME	BTH	DIVISION	Rolling	Age	1st	2nd	3rd	4th
				Total	Group				
1	Park, Alexandra	2000	SO. CALIF.	385	185	100	100	100	85
2	Zhang, Rachel	2001	NEW ENGLAND	347	162	100	92	85	70
3	Tran, Kaitlyn	2001	NORTH CA	346	169	100	92	85	69
4	Liao, Jerrica	2000	CENTRAL CA	299	138	92	85	69	53
5	Abtin, Aryana V	2000	OREGON	276	122	85	70	70	52
6	Chen, Alyssa J	2000	SAN DIEGO	238	53	100	85	53	0
7	deVore, Delphine P	2001	CONNECTICUT	232	120	85	69	51	28
8	Kelly, Genevieve	2000	WESTERN NY	232	81	100	51	51	30
9	Liu, Cindy	2000	NEWENGLAND	231	139	92	70	70	0
10	Minarik, Natalie	2000	LONG ISLND	230	92	92	69	69	0
11	Du, Melissa	2000	NEW JERSEY	223	85	85	85	53	0
12	Barnette, Zoe Ann	2001	SOUTH TEXA	211	119	92	69	50	0
13	Adler, Polly	2001	METRO NYC	206	53	100	53	53	0
14	Molloy, Aubrey G	2000	NEW JERSEY	189	104	85	52	52	0
15	Candrea, Greta H.	2002	HUDS-BERKS	184	99	85	69	30	0
16	Cho, Eunice	2000	NEW JERSEY	178	86	92	53	33	0
17	Mandour, Sophia	2001	MARYLAND	171	35	85	51	35	0
18	Mitra, Paloma	2001	CENTRAL CA	156	35	69	53	35	0
19	Gao, Xue Fei	2000	ALABAMA	151	51	100	51	0	0
20	Mangano, Ariana J.	2001	NEW JERSEY	138	85	85	53	0	0
21	Banin, Isabelle	2001	METRO NYC	124	32	92	32	0	0
22	Wang, Karina	2001	MARYLAND	123	54	69	54	0	0
23	Zhou, Emme	2000	NEW ENGLAND	122	52	70	52	0	0
24	Martos, Sara A.	2002	NORTH CA	119	51	69	51	0	0
25	Superville, Zoe	2000	LONG ISLND	119	50	69	50	0	0
26	Abulencia, Mia	2000	LONG ISLND	118	33	85	33	0	0
27	Xagoraris, Madison	2000	NEW JERSEY	117	32	85	32	0	0
28	Li, Karina *	2000	CANADA	92	0	92	0	0	0
29	Scruggs, Lauren S.	2003	METRO NYC	86	34	53	34	0	0
30	Bazzano, Kaija M	2002	NORTH CA	85	85	54	31	0	0
31	Wang, Shirley *	2000	CANADA	70	0	70	0	0	0
32	Choi, You Na	2001	NEW JERSEY	52	0	52	0	0	0
33	Tang, Louise	2001	NEW JERSEY	51	0	51	0	0	0
34	Adelson, Rachael M.	2001	WEST-ROCK	35	0	35	0	0	0
35	Herman, Miya J	2000	NORTH CA	34	34	34	0	0	0
36	Parker, Allegra H	2002	SO. TEXAS	31	31	31	0	0	0
37	Moss, Abigail M	2000	WESTERN WA	29	29	29	0	0	0
38	Albert, Gabriella	2000	CENTRAL CA	29	29	29	0	0	0
39	Nguyen, Hannah A	2000	NEVADA	28	28	28	0	0	0
40	Lukins, Tianji	2001	NORTH CA	28	28	28	0	0	0

2010-2011 Youth 10  
Women's Foil  
Rolling Point Standings

DOMESTIC RESULTS - YOUTH 10 as of: 7/5/2011

APR Y10 2011 JULY Y10 2011

	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Park, Alexandra	3	85	1	100
Zhang, Rachel	2	92	5	70
Tran, Kaitlyn	1	100	7	69
Liao, Jerrica	3	85	10	53
Abtin, Aryana V	5	70	13	51.5
Chen, Alyssa J	np	0	11	52.5
deVore, Delphine P	7	69	15	50.5
Kelly, Genevieve	14	51	28	29.5
Liu, Cindy	6	69.5	6	69.5
Minarik, Natalie	np	0	2	92
Du, Melissa	np	0	3	85
Barnette, Zoe Ann	16	50	8	68.5
Adler, Polly	11	52.5	np	0
Molloy, Aubrey G	13	51.5	12	52
Candrea, Greta H.	8	68.5	27	30
Cho, Eunice	10	53	21	33
Mandour, Sophia	np	0	17	35
Mitra, Paloma	np	0	18	34.5
Gao, Xue Fei	np	0	14	51
Mangano, Ariana J.	np	0	3	85
Banin, Isabelle	np	0	23	32
Wang, Karina	np	0	9	53.5
Zhou, Emme	12	52	np	0
Martos, Sara A.	15	50.5	38	0
Superville, Zoe	np	0	16	50
Abulencia, Mia	np	0	22	32.5
Xagoraris, Madison	np	0	24	31.5
Li, Karina *	np	0	np	0
Scruggs, Lauren S.	22	0	20	33.5
Bazzano, Kaija M	9	53.5	25	31
Wang, Shirley *	np	0	np	0
Choi, You Na	np	0	np	0
Tang, Louise	np	0	42	0
Adelson, Rachael M.	np	0	np	0
Herman, Miya J	np	0	19	34
Parker, Allegra H	np	0	26	30.5
Moss, Abigail M	18	0	29	29
Albert, Gabriella	np	0	30	28.5
Nguyen, Hannah A	20	0	31	28
Lukins, Tianji	np	0	32	27.5

2010-2011 Youth 10  
Women's Foil  
Rolling Point Standings

DOMESTIC RESULTS - Y12

as of:

7/5/2011

APR Y12 2011 JULY Y12 2011

	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Park, Alexandra	28	29.5	13.5	51.25
Zhang, Rachel	16	50	3	85
Tran, Kaitlyn	8	68.5	15	50.5
Liao, Jerrica	22	32.5	30	28.5
Abtin, Aryana V	14	51	31	28
Chen, Alyssa J	np	0	37	0
deVore, Delphine P	32	27.5	41	0
Kelly, Genevieve	27	30	42	0
Liu, Cindy	37.5	0	np	0
Minarik, Natalie	np	0	54	0
Du, Melissa	np	0	61	0
Barnette, Zoe Ann	np	0	93	0
Adler, Polly	np	0	np	0
Molloy, Aubrey G	np	0	np	0
Candrea, Greta H.	np	0	np	0
Cho, Eunice	35	0	59	0
Mandour, Sophia	np	0	51	0
Mitra, Paloma	np	0	72	0
Gao, Xue Fei	np	0	52	0
Mangano, Ariana J.	np	0	39	0
Banin, Isabelle	np	0	62	0
Wang, Karina	np	0	np	0
Zhou, Emme	47	0	np	0
Martos, Sara A.	np	0	np	0
Superville, Zoe	np	0	57	0
Abulencia, Mia	np	0	81	0
Xagoraris, Madison	np	0	60	0
Li, Karina *	np	0	np	0
Scruggs, Lauren S.	np	0	34	0
Bazzano, Kaija M	np	0	np	0
Wang, Shirley *	np	0	np	0
Choi, You Na	np	0	np	0
Tang, Louise	np	0	46	0
Adelson, Rachael M.	np	0	np	0
Herman, Miya J	np	0	np	0
Parker, Allegra H	np	0	np	0
Moss, Abigail M	np	0	np	0
Albert, Gabriella	np	0	np	0
Nguyen, Hannah A	np	0	np	0
Lukins, Tianji	np	0	71	0

2010-2011 Youth 10  
Women's Foil  
Rolling Point Standings

DOMESTIC RESULTS - SUPER YOUTH 10

7/5/2011

TX Y10 2010 AZ Y10 2010 ROCHY10 2010 NH Y10 2011 KY Y10 2011 VA Y10 2011 NY Y10 2011 CA Y10 2011 TX Y10 2011

	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Park, Alexandra	1	100	3	85	np	0	np	0	np	0	5	70	np	0	1	100	np	0
Zhang, Rachel	np	0	np	0	1	100	1	100	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Tran, Kaitlyn	2	92	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	5	70	np	0
Liao, Jerrica	np	0	2	92	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	3	85	np	0
Abtin, Aryana V	np	0	3	85	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	3	85	np	0
Chen, Alyssa J	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	6	69.5	1	100
deVore, Delphine P	3	85	np	0	10	0	np	0	np	0	np	0	23	0	np	0	np	0
Kelly, Genevieve	5	0	1	100	9	0	5	70	2	92	1	100	5	70	2	92	np	0
Liu, Cindy	np	0	np	0	np	0	8	0	np	0	np	0	2	92	np	0	np	0
Minarik, Natalie	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	9	0	7	69	np	0	np	0
Du, Melissa	np	0	np	0	np	0	3	85	np	0	np	0	6	69.5	np	0	np	0
Barnette, Zoe Ann	3	85	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	2	92
Adler, Polly	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	1	100	np	0	np	0
Molloy, Aubrey G	np	0	np	0	7	69	3	85	np	0	6	69.5	13	51.5	np	0	3	85
Candrea, Greta H.	np	0	np	0	12	0	7	0	np	0	11	0	16	50	np	0	3	85
Cho, Eunice	np	0	np	0	3	85	6	69.5	np	0	2	92	3	85	np	0	np	0
Mandour, Sophia	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	3	85	np	0	np	0	np	0
Mitra, Paloma	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	7	69	np	0
Gao, Xue Fei	np	0	np	0	np	0	np	0	1	100	np	0	np	0	np	0	np	0
Mangano, Ariana J.	np	0	np	0	15	0	np	0	np	0	18	0	10	53	np	0	np	0
Banin, Isabelle	np	0	np	0	11	0	2	92	np	0	20	0	14	51	np	0	np	0
Wang, Karina	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	7	69	9	53.5	np	0	np	0
Zhou, Emme	np	0	np	0	6	69.5	9	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Martos, Sara A.	np	0	6	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	8	68.5	np	0
Superville, Zoe	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	8	68.5	8	68.5	np	0	np	0
Abulencia, Mia	np	0	np	0	3	85	np	0	np	0	np	0	3	85	np	0	np	0
Xagoraris, Madison	np	0	np	0	8	68.5	np	0	np	0	3	85	np	0	np	0	np	0
Li, Karina *	np	0	np	0	2	92	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Scruggs, Lauren S.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	11	52.5	np	0	np	0
Bazzano, Kaija M	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	9	0	np	0
Wang, Shirley *	np	0	np	0	5	70	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Choi, You Na	np	0	np	0	14	0	11	0	np	0	15	0	12	52	np	0	np	0
Tang, Louise	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	14	0	15	50.5	np	0	np	0
Adelson, Rachael M.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	17	35	np	0	np	0
Herman, Miya J	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	17	0	17	0
Parker, Allegra H	6	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Moss, Abigail M	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Albert, Gabriella	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Nguyen, Hannah A	np	0	5	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Lukins, Tianji	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	10	0	np	0

2010-2011 Youth 10  
Women's Foil  
Rolling Point Standings

DOMESTIC RESULTS - SUPER YOUTH 12

7/5/2011

TX Y12 2010 AZ Y12 2010 ROCHY12 2010 NH Y12 2011 KY Y12 2011 VA Y12 2011 NY Y12 2011 CA Y12 2011 TX Y12 2011

	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Park, Alexandra	13	0	19	0	np	0	np	0	np	0	14	51	np	0	1	100	np	0
Zhang, Rachel	np	0	np	0	34	0	5	70	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Tran, Kaitlyn	3	85	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	15	0	np	0
Liao, Jerrica	np	0	8	68.5	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	17	0	np	0
Abtin, Aryana V	np	0	16	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	6	69.5	np	0
Chen, Alyssa J	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	16	0	3	85
deVore, Delphine P	np	0	np	0	36	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Kelly, Genevieve	18	0	20	0	15	50.5	20	0	np	0	17	0	17	0	18	0	np	0
Liu, Cindy	np	0	np	0	np	0	18	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Minarik, Natalie	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	13	51.5	8	68.5	np	0	np	0
Du, Melissa	np	0	np	0	np	0	11	52.5	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Barnette, Zoe Ann	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Adler, Polly	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	10	53	np	0	np	0
Molloy, Aubrey G	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	5	0
Candrea, Greta H.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Cho, Eunice	np	0	np	0	37	0	21	0	np	0	18	0	28	0	np	0	np	0
Mandour, Sophia	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	15	50.5	np	0	np	0	np	0
Mitra, Paloma	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	11	52.5	np	0
Gao, Xue Fei	np	0	np	0	np	0	np	0	8	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Mangano, Ariana J.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Banin, Isabelle	np	0	np	0	32	0	np	0	np	0	31	0	np	0	np	0	np	0
Wang, Karina	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	28	0	np	0	np	0	np	0
Zhou, Emme	np	0	np	0	27	0	14	0	np	0	np	0	13	0	np	0	np	0
Martos, Sara A.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Superville, Zoe	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	18	0	np	0	np	0
Abulencia, Mia	np	0	np	0	26	0	np	0	np	0	np	0	16	0	np	0	np	0
Xagoraris, Madison	np	0	np	0	40	0	np	0	np	0	29	0	np	0	np	0	np	0
Li, Karina *	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Scruggs, Lauren S.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Bazzano, Kaija M	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Wang, Shirley *	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Choi, You Na	np	0	np	0	43	0	26	0	np	0	23	0	27	0	np	0	np	0
Tang, Louise	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Adelson, Rachael M.	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Herman, Miya J	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Parker, Allegra H	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Moss, Abigail M	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Albert, Gabriella	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Nguyen, Hannah A	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Lukins, Tianji	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	32	0	np	0